TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 11

Tổ :

Mã nhận dạng 04517

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán cao cấp C1 - 11-202114

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (30%)	Đ 2 (%)	Điểm thi 70%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14122173	NGUYỄN THỊ Á	CHÂU	DH14QTNT		1	5		6	5.7		
2	14122174	DƯƠNG THỊ NGỌC	HUYỀN	DH14QTNT		1	6		8	7.4		
3	14122175	THÀNH TRỌNG	LUÂN	DH14QTNT		1	7		6	6.3		
4	14122176	NGUYỄN KIM NGỌC	TRINH	DH14QTNT		1	5		6	5.7		
5	14122453	VÕ THÀNH	AN	DH14QTNT		1	1		8	5.9		
6	14122455	ĐOÀN THỊ	BÌNH	DH14QTNT		1	8		8.5	8.4		
7	14122456	HÀ THỊ	CÁT	DH14QTNT		1	6		7.5	7.1		
8	14122457	ĐOÀN THỊ	CƯỜNG	DH14QTNT		1	10		7	7.9		
9	14122458	HUỲNH XUÂN	CƯỜNG	DH14QTNT		1	2		5	4.1		
10	14122459	NGUYỄN THỊ	DINH	DH14QTNT		1	4		4.5	4.4		
11	14122460	TRƯỢNG QUỐC	DOÃN	DH14QTNT		1	6		3	3.9		
12	14122461	NGUYỄN THỊ ÁNH	DUNG	DH14QTNT		1	7		6.5	6.7		
13	14122463	HUỲNH NGỌC MỸ	DUYÊN	DH14QTNT		1	6		6	6.0		
14	14122464	LÊ THỊ	DƯƠNG	DH14QTNT		1	3		4.5	4.1		
15	14122465	HUỲNH THỊ TRUNG	GIANG	DH14QTNT		1	4		6.5	5.8		
16	14122466	TRỊNH THỊ HÀ	GIANG	DH14QTNT		1	7		3.5	4.6		
17	14122467	VÕ THỊ	HẰNG	DH14QTNT		1	7		5	5.6		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 11

Tổ :

Mã nhận dạng 04517

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán cao cấp C1 - 11-202114

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (30%)	Đ 2 (%)	Điểm thi 70%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	14122468	PHẠM THỊ	HOÀNG	DH14QTNT		1	3		2.5	2.7	2	7
19	14122469	LÊ THỤC	HUYỀN	DH14QTNT		1	7		4	4.9	4	9
20	14122470	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUYỀN	DH14QTNT		1	8		4.5	5.6	5	6
21	14122472	HUỲNH NHẬT	KHẢI	DH14QTNT		1	5		9	7.8	7	8
22	14122473	LÊ HUYỀN YẾN	KHOA	DH14QTNT		1	4		10	8.2	8	2
23	14122474	TRẦN VÕ MINH	KIÊN	DH14QTNT		1	4		2.5	3.0	3	0
24	14122475	HUỲNH THỊ	LAN	DH14QTNT		1	4		6.5	5.8	5	8
25	14122477	BÙI QUỐC	LUÂN	DH14QTNT		1	8		9	8.7	8	7
26	14122478	ĐẶNG THỊ THANH	MAI	DH14QTNT		1	4		9	7.5	7	5
27	14122479	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGOAN	DH14QTNT		1	5		7	6.4	6	4
28	14122481	TRẦN THỊ TUYẾT	NHUNG	DH14QTNT		1	3		8	6.5	6	5
29	14122482	LÊ ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	DH14QTNT		1	7		5	5.6	5	6
30	14122484	TRẦN QUÍ	THIÊN	DH14QTNT		1	8		8	8.0	8	0
31	14122485	ĐẶNG MINH	THÙY	DH14QTNT		1	2		6	4.8	4	8
32	14122486	LÊ THỊ THU	THÚY	DH14QTNT		1	4		7.5	6.5	6	5
33	14122487	ĐẶNG NHÃ ANH	THƯ	DH14QTNT		1	2		5.5	4.5	4	5
34	14122489	PHÙNG THỊ MINH	THƯ	DH14QTNT		1	4		5	4.7	4	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 11

Tổ :

Mã nhận dạng 04517

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Toán cao cấp C1 - 11-202114

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên		LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (20 %)	Đ 2 (%)	Điểm thi 70%	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14122493	NGUYỄN HUỲNH DIỆU	TRANG	DH14QTNT	Trang	1	2		5.5	4.5	4	5
36	14122494	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	DH14QTNT	Trúc	1	6		9	8.1	8	1
37	14122495	PHẠM THỊ HỒNG	VÂN	DH14QTNT	Vân	1	4		3.5	3.7	3	7
38	14122500	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	DH14QTNT	Nhung	1	2		8	6.2	6	2
39	14122501	VÕ THỊ THANH	THƯ	DH14QTNT	Thanh	1	4		9	7.5	7	5

Số lượng vắng: 0 Hiện diện: : 39

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của khoa/bộ môn | Cán bộ chấm thi 1 | Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Thị Kim Anh

Vương Thị Thanh Xuân

Phan Đình Dũng

Lê Anh Tuấn

Lê Minh Thái